TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1698/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hơn

2. Bà Lê Nguyễn Mộng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1837/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4238/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 5122/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1995
HKTT: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Địa chỉ: số nhà D đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985
Địa chỉ: số nhà E Đường D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà H có đơn yêu cầu vắng mặt, ông H1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 7 năm 2025 và lời trình bày của bà Võ Thị H tại Bản tự khai ngày 07/11/2024; Biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 06/5/2025:

Bà và ông Nguyễn Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống vợ chồng vào năm 2016 nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q,

huyện Q, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 ngày 23/01/2017. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không hòa hợp về cách sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Khi mâu thuẫn ông H1 có hành động xử sự nóng nảy, đánh đập bà làm tổn thương tình cảm vợ chồng. Bà đã cố gắng tìm cách giải quyết để níu kéo, giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông H1 không thay đổi, không hỗ trợ, chia sẻ trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung với bà. Nhận thấy vợ chồng không còn hòa hợp, hạnh phúc nên năm 2022 bà quyết định tách ra sống riêng và vợ chồng ly thân. Đến nay tình trạng hôn nhân không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn H1.

Con chung: có một con tên Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2017. Bà đang trực tiếp nuôi con nên yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con và yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn H1, đồng thời triệu tập ông H1 đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H1 vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên các yêu cầu, ý kiến đã trình bày. Ông H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn H1. Giao con chung Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã viết bản tự khai trình bày ý kiến và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định. Tuy nhiên do bận công việc nên bà H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Do ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt nên Tòa án đã xác minh về tình trạng cư trú và tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 30/5/2025 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt.

Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét, bà Võ Thị H và ông Nguyễn Văn H1 có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 ngày 23/01/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hợp pháp.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H1 đã xảy ra những mâu thuẫn do không có sự hoà hợp về tính cách và khác biệt về suy nghĩ, cách sống. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau trong thời gian dài nên đến nay không thể cùng nhau xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững. Bà H yêu cầu ly hôn nhưng ông H1 vắng mặt, không có ý kiến thể hiện thiện chí mong muốn đoàn tụ. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà H phù hợp với Bản sao giấy khai sinh số 18/2017 ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp, đủ căn cứ xác định bà H và ông H1 có một con chung, Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2017. Bà H có yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, ông H1 vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con.

Căn cứ yêu cầu của bà H và nguyện vọng của con được sống chung với mẹ và để bảo đảm quyền lợi của con cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của con, cần giao con Nguyễn Hữu P cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng là phù hợp, để đảm bảo việc nuôi dưỡng, học tập của con Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Đương sự xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228; Điều 328; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; 83; Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị H;

Bà Võ Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn H1.

2. Con chung: Giao con Nguyễn Hữu P, sinh ngày 26/02/2017 cho bà Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp bà Võ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H1 không thi hành án cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí:

Bà Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0043178 ngày 23/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND TP . Thủ Đức;
- CCTHADS TP . Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy